

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ 9
(Từ ngày 6/5/2024 đến ngày 11/5/2024)

A. LÝ THUYẾT

LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY

Chủ đề 6: VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975

Bài 30. HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973-1975)

II- ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH “BÌNH ĐỊNH - LẤN CHIÊM” TẠO THẾ VÀ LỰC,
TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM:Đọc thêm

Thực hiện nghị quyết của HN lần thứ 21 BCHTW Đảng (7/1973).

- Từ cuối năm 1973 quân và dân ta kiên quyết đánh địch, bảo vệ vùng GP, chủ động mở cuộc tiến công địch tại các căn cứ xuất phát của chúng.
- Đầu năm 1975 ta giành thắng lợi vang dội trong CD đánh Đường 14 – Phước Long, GP Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

III. GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ TỎ
QUỐC:

1- Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam:

- Cuối 1974 - đầu 1975, BCTTW Đảng họp đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975-1976 nhưng cũng nhấn mạnh: nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

2- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975:

a- Chiến dịch Tây Nguyên (Từ ngày 4/3 đến ngày 24/3):

- Ngày 10/3/1975, ta đánh trận mở màn then chốt vào Buôn Ma Thuột → Thắng lợi.
- Ngày 12/3/1975, địch phản công định chiếm lại BMT nhưng bị thất bại.
- Ngày 14/3/1975, địch rút khỏi Tây Nguyên về vùng duyên hải miền Trung bị ta truy kích tiêu diệt.
- Ngày 24/3/1975, Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng.

b- Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (Từ ngày 21/3 đến ngày 29/3/1975):

- Ngày 21/3/1975 ta đánh Huế, chặn đường rút chạy của địch.
- Ngày 26/3/1975 giải phóng Huế. Cũng thời gian này, ta GP Tam Kỳ và toàn tỉnh Quảng Ngãi...
- Sáng 29/3, quân ta tiến công TP Đà Nẵng. Đến 15h ngày Đà Nẵng được giải phóng.

c- Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 26/4 đến 30/4)

- CD giải phóng Sài Gòn mang tên “CD Hồ Chí Minh”
- 17h ngày 26/4/1975 quân ta nổ súng mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh: 5 cánh quân của ta theo 5 hướng tiến vào giải phóng Sài Gòn.
- 10h45’ ngày 30/4/1975 xe tăng ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập. Tổng thống VNCH Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.
- 11h30’ ngày 30/4/1975 lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc lập, CD.HCM toàn thắng.
- Từ ngày 30/4 đến ngày 2/5/1975 giải phóng các tỉnh còn lại ở phía Nam.

IV- Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC:

1- Ý nghĩa lịch sử:

- Kết thúc 21 năm chống Mỹ cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của CNDQ và CDPK ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.
- Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc - kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.
- Tác động đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào CMTG nhất là đối với phong trào GPDT

2- Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là CT.HCM với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.
- Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.
- Có sự đoàn kết giúp đỡ nhau của 3 dân tộc Đông Dương và sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng CM, hòa bình, dân chủ trên TG, nhất là của LX, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

B. PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Câu 1: Hoàn cảnh lịch sử nào sau Hiệp định Pari có ảnh hưởng trực tiếp đến miền Bắc?

- A. Quân Mỹ và Đồng minh rút hết về nước.
- B. So sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho ta.

C. Miền Bắc trở lại hòa bình.

D. Miền Bắc tiếp tục chi viện cho miền Nam.

Câu 2: Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 như thế nào?

A. Quân Mỹ rút khỏi nước ta, làm thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng. Miền Bắc trở lại hòa bình, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

B. Đất nước hoàn toàn độc lập, quân Mỹ rút khỏi nước ta cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- C. Mĩ dồn toàn lực mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn chiến trường miền Nam.
- D. Miền Bắc tiếp tục cuộc chiến tranh chống phá hoại cuộc đế quốc Mĩ, vừa làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Câu 3: Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ sau Hiệp định Pari?

- A. Rút quân Mĩ về nước.
- B. Rút quân Đồng minh về nước.
- C. Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự.

D. Lập bộ chỉ huy quân sự, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 4: Điều nào sau đây chứng tỏ chính quyền, quân đội Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari?

A. Tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, mở những cuộc hành quân “bình định lấn chiếm” vùng giải phóng.

- B. Nhận viện trợ kinh tế của Mĩ.
- C. Nhận viện trợ quân sự của Mĩ.
- D. Lập Bộ chỉ huy quân sự.

Câu 5: Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

- A. Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút khỏi miền Nam, Ngụy mất chỗ dựa.
- B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.**
- C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
- D. Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 6: Nhiệm vụ nào sau đây không phải nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc thời kì 1973 – 1975?

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh.
- B. Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa.
- C. Tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế với Lào, Cam-pu-chia.
- D. Tiếp tục chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ.**

Câu 7: Chi viện của miền Bắc cho miền Nam thời kì 1973 – 1975 ngoài việc phục vụ chiến đấu còn chuẩn bị cho vấn đề gì?

- A. Chuẩn bị giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Chuẩn bị cho xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc.**
- D. Chuẩn bị cho việc tiếp quản chính quyền ở miền Nam.

Câu 8: Nguyên nhân chủ yếu nào khiến ta bị mất đất, mất dân trên một số địa bàn quan trọng trong cuộc đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, chống chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của địch?

A. Lực lượng Mỹ – Ngụy còn mạnh.

B. Do không đánh giá được hết âm mưu phá hoại Hiệp định của địch, quá nhấn mạnh hòa bình.

C. Quân đội ta quá yếu không đủ sức chống trả các cuộc hành quân của địch.

D. Quân ta lúc này đang phải đối phó với những hoạt động phá hoại của quân Pôn Pốt ở biên giới Tây Nam.

Câu 9: Ta mở hoạt động quân sự đông xuân vào cuối 1974 đầu 1975, trọng tâm là:

A. đồng bằng Nam bộ và Nam Trung bộ.

B. đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

C. Trung bộ và khu V.

D. mặt trận Trị - Thiên.

Câu 10: Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông Xuân 1974 – 1975 là:

A. chiến thắng Đường 9 – Nam Lào.

B. đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719” của Mỹ – Ngụy.

C. chiến dịch Đường 14 – Phước Long.

D. chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 11: Kế hoạch giải phóng miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

A. 1972 và 1973

B. 1973 và 1974

C. 1974 và 1975

D. 1975 và 1976

Câu 12: Vì sao Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên là hướng tiến công chiến lược đầu tiên cho chiến dịch giải phóng miền Nam?

A. Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng, địch tập trung lực lượng ở đây dày đặc.

B. Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, nhưng địch tập trung lực lượng mỏng, bố phòng sơ hở.

C. Tây Nguyên là căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của Mỹ – Ngụy ở miền Nam.

D. Chiếm được Tây Nguyên sẽ cắt đôi miền Nam.

Câu 13: Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng ngày nào?

A. 4/3/1975

B. 10/3/1975

C. 11/3/1975

D. 24/3/1975

Câu 14: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là gì?

A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Làm cho tinh thần địch hốt hoảng, mất khả năng chiến đấu.

C. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới : Từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

D. Đó là thắng lợi mở đầu, có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Câu 15: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Huế - Đà Nẵng?

A. Mở ra quá trình sụp đổ không sao gượng nổi của ngụy quyền Sài Gòn.

B. Gây nên tâm lý tuyệt vọng của quân ngụy, đưa cuộc tiến công và nổi dậy của ta tiến lên một bước với sức mạnh áp đảo.

C. Tạo điều kiện giải phóng các tỉnh miền Trung và Nam Bộ còn lại.

D. Dồn quân ngụy, ngụy quyền vào thế bị động lúng túng.

Câu 16: Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 : Mốc mở đầu và kết thúc?

A. Mở đầu 9/4/1975, kết thúc 30/4/1975.

B. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 30/4/1975.

C. Mở đầu 19/3/1975, kết thúc 02/5/1975.

D. Mở đầu 4/3/1975, kết thúc 02/5/1975.

Câu 17: Sự kiện nào đánh dấu Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng?

A. Chính phủ Trung ương Sài Gòn bị bắt.

B. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng.

C. Xe tăng ta tiến vào Dinh Độc Lập.

D. Cờ cách mạng cắm trên Phủ Tổng thống.

Câu 18: Ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Hồ Chí Minh?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho quân dân ta tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Đây là thắng lợi có tính quyết định nhất.

C. Thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

D. Thắng lợi có tính chất thời đại, làm phá sản học thuyết Ních-Xon.

Câu 19: Tinh thần “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Tây Nguyên

B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh

D. Tất cả chiến dịch trên.

Câu 20: Nguyên nhân nào có tính quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng

C. Có hậu phương lớn miền Bắc XHCN.

D. Sự giúp đỡ của các nước XHCN, tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương.

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc bài

- Chuẩn bị bài mới

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Phương: 0909748238

Cô Tuyền: 098197919